

Ngày 31/10/2019

ASEANSC RESEARCH

Language

EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

IDV: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HPP: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TCO: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
SSC: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
GMD: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PHN: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TDB: Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 800 đồng/CP
VLG: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
TNP: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 900 đồng/CP

(*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 115.27	27,186.69
	S&P 500	↑ 9.88	3,046.77
	Nasdaq	↑ 27.12	8,303.98
	FTSE 100	↑ 24.52	7,330.78
CHÂU ÂU	DAX	↓ -29.39	12,910.23
	CAC 40	↑ 25.73	5,765.87
	Nikkei 225	↑ 83.92	22,927.04
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 239.01	26,906.72
	Shanghai	↓ -10.26	2,929.06

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 31/10/2019

GIẢM HƠN 2 ĐIỂM, VN-INDEX MẤT MỐC 1.000

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Năm (31/10), mặc dù có lúc tăng gần 4 điểm, tuy nhiên, áp lực chốt lời tăng mạnh đã đẩy chỉ số VN-Index giảm điểm trở lại, và đánh mất mốc 1.000. Trong đó, VNM, VIC, VCB, TCB, CTG, HPG và VPB là những mã vốn hóa lớn giảm giá, xóa nhòa lỗ lực tăng giá của BVH, HDB, BID, GAS và VHM. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 2,07 điểm (-0,21%), đóng cửa ở mức 998,82. Thanh khoản HSX ở mức gần 220 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 5.100 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (112 mã tăng/ 219 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 108 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào VNM.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến đồ dài dạng "Shooting star" tại vùng kháng cự 1.000 – 1.005, là tín hiệu khá tiêu cực. Điều này cho thấy lực bán đang chiếm ưu thế. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra đường MA5 ngày và vùng hỗ trợ gần 990 – 995, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 980 – 985. Trong kịch bản tích cực, vùng kháng cự gần của VN-Index dự báo ở mức 1.000 – 1.005, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 1.010 – 1.015.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chú ý quan sát đường MA5 ngày và vùng hỗ trợ gần 990 – 995 trong phiên tới. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
10 tháng, vốn FDI thực hiện cao nhất trong 5 năm	Tích cực	
Giá xăng, dầu đồng loạt được điều chỉnh giảm nhẹ kể từ 15 giờ chiều nay	Tích cực	
Ngày (31/10), Giá vàng SJC ở mức 41,70 - 41,85 triệu đồng/lượng	Trung lập	
Ngày (31/10), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.145 VND/USD	Trung lập	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

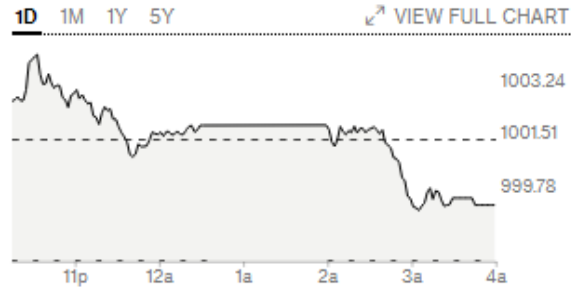
III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ngày (30/10), Dow Jones tăng 0.43%, đóng cửa ở mức 27,186.69 điểm	Trung lập	
Ngày (30/10), Dầu Brent giảm -1.60%, đóng cửa ở mức 60.61 USD/thùng	Tiêu cực	
Fed nhất trí hạ lãi suất 25 điểm cơ bản	Tích cực	
Kinh tế Mỹ giảm tốc, nhưng vẫn tốt hơn dự báo	Tích cực	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-2.07/-0.21%
Giá trị (điểm)	↓	998.82
Khối lượng (cp)		218,981,651
Giá trị (tỷ đồng)		5,138.44
Số mã tăng giá	↑	112
Số mã giảm giá	↓	219
Số mã đứng giá	→	92



Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
ROS	24.619.830	25,10	-0,20/-0,79%
FLC	21.955.200	4,75	-0,35/-6,86%
DLG	16.163.120	1,67	+0,10/+6,37%
HSG	6.287.100	7,15	+0,01/+0,14%
HPG	5.768.030	21,80	-0,20/-0,91%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0.70/-0.66%
Giá trị (điểm)	↓	105.19
Khối lượng (cp)		34,416,994
Giá trị (tỷ đồng)		380.64
Số mã tăng giá	↑	49
Số mã giảm giá	↓	98
Số mã đứng giá	→	220



Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
SHB	4.407.800	6,60	0,00/0,00%
HUT	2.216.500	2,40	0,00/0,00%
ART	2.048.600	2,20	-0,10/-4,35%
KLF	1.821.100	1,30	-0,10/-7,14%
ACB	1.291.700	24,10	-0,20/-0,82%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	18,173,000	420,320
BÁN	19,586,550	1,036,866
MUA - BÁN	-1,413,550	-616,546

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 31/10, khối ngoại bán ròng gần 108 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng gần 5 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 18 triệu cổ phiếu (trị giá gần 781 tỷ đồng) và bán ra gần 20 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 888 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,4 triệu cổ phiếu (trị giá gần 6 tỷ đồng) và bán ra hơn 1 triệu cổ phiếu (trị giá gần 11 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 30/10/2019): 3,387,002.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 30/10/2019): 1,000.89 điểm

Cập nhật ngày 31/10/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.8%	3,345,935,389	119.6	119	-0.6	-0.5%	840,720	-0.59
VCB	9.6%	3,708,877,448	87.8	87.7	-0.1	-0.1%	319,340	-0.11
VHM	8.8%	3,349,513,918	88.8	89	0.2	0.2%	1,008,560	0.20
VNM	6.8%	1,741,687,793	132	130	-2.0	-1.5%	2,550,480	-1.03
GAS	5.8%	1,913,950,000	103.2	103.5	0.3	0.3%	410,730	0.17
SAB	4.9%	641,281,186	261	260.5	-0.5	-0.2%	26,250	-0.09
BID	4.1%	3,418,715,334	40.2	40.6	0.4	1.0%	777,680	0.41
MSN	2.5%	1,163,149,548	74	74.2	0.2	0.3%	908,640	0.07
TCB	2.5%	3,496,592,160	23.8	23.7	-0.1	-0.4%	1,249,530	-0.10
CTG	2.4%	3,723,404,556	22.15	22	-0.2	-0.7%	2,389,060	-0.17
VJC	2.3%	541,611,334	144.8	145	0.2	0.1%	657,640	0.03
VRE	2.3%	2,328,818,410	33.25	33.2	-0.1	-0.2%	3,552,630	-0.03
PLX	2.3%	1,293,878,081	59.3	59.3	0.0	0.0%	173,690	0.00
HPG	1.8%	2,761,074,115	22	21.8	-0.2	-0.9%	5,768,030	-0.16
MWG	1.6%	443,496,178	124.9	124.6	-0.3	-0.2%	547,280	-0.04
NVL	1.6%	930,446,674	59.3	59.5	0.2	0.3%	828,000	0.06
VPB	1.6%	2,456,748,366	21.8	21.5	-0.3	-1.4%	1,355,840	-0.22
HVN	1.5%	1,418,290,847	35.15	35	-0.2	-0.4%	394,190	-0.06
MBB	1.5%	2,160,451,381	23.05	23	-0.1	-0.2%	1,785,050	-0.03
BVH	1.5%	700,886,434	70.8	72.1	1.3	1.8%	318,850	0.27

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash 70% stocks

Vùng hỗ trợ: 980 - 990 Vùng kháng cự: 1.000 - 1.010

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



HNX-INDEX



50% cash 50% stocks

Vùng hỗ trợ: 103 - 104 Vùng kháng cự: 105 - 106

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



Nhận định tuần từ 28/10 - 01/11:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự 1.000 - 1.010 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 980 - 990 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 980. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 960 - 970 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.000 - 1.010 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.010. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.020 - 1.030 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Nhận định tuần từ 28/10 - 01/11:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 103 - 104 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 103 - 104 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 103. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 101 - 102.

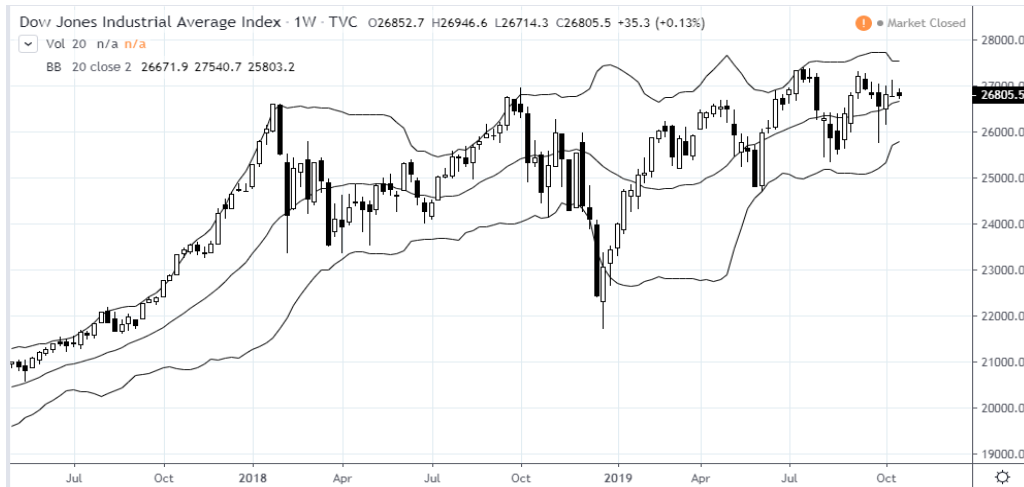
Trong kịch bản tích cực, vùng 105 - 106 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 106. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 107 - 108 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 28/10 - 01/11



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 28/10 - 01/11



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 28/10 - 01/11



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Tích cực
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Tích cực
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Tiêu cực
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Tích cực
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Tiêu cực
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 31/10/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	55.3318 ↑	0.53% ↓	-1.44% ↑	3.36% ↓	-12.98%	31/10/2019
Brent	60.8532 ↑	0.49% ↓	-1.11% ↑	3.56% ↓	-16.33%	31/10/2019
Natural gas	2.7216 ↑	1.19% ↑	17.61% ↑	19.31% ↓	-15.86%	31/10/2019
Gasoline	1.6718 ↑	0.26% ↑	0.80% ↑	6.53% ↓	-2.33%	31/10/2019
Heating oil	1.9167 ↑	0.20% ↓	-3.35% ↑	1.12% ↓	-12.77%	31/10/2019
Ethanol	1.411 →	0.00% ↓	-2.69% ↓	-5.81% ↑	10.41%	31/10/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,500.5 ↑	0.52% ↓	-0.26% ↑	1.41% ↑	21.62%	31/10/2019
Silver	18.0 ↑	0.97% ↑	1.27% ↑	4.41% ↑	22.08%	31/10/2019
Platinum	922.8 ↓	-0.31% ↓	-0.11% ↑	5.34% ↑	7.74%	31/10/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Rubber	155.4 ↑	1.37% ↑	4.30% ↑	0.39% ↑	7.69%	31/10/2019
Oat	298.5 ↑	0.51% ↓	-1.16% ↑	5.94% ↑	6.22%	31/10/2019
Soybeans	919.0 ↑	0.16% ↓	-1.47% ↑	0.01% ↑	5.82%	31/10/2019
Feeder Cattle	146.0 ↑	0.41% ↑	0.69% ↑	3.58% ↓	-4.75%	31/10/2019
Live Cattle	113.4 ↑	0.02% ↑	2.88% ↑	8.36% ↓	-3.20%	31/10/2019
Palm Oil	2,489.0 ↓	-2.32% ↓	-0.40% ↑	3.71% ↑	25.96%	31/10/2019
Cheese	2.1 ↓	-0.23% ↑	9.00% ↑	12.61% ↑	42.77%	31/10/2019
Milk	20.2 ↑	0.10% ↑	8.36% ↑	10.67% ↑	35.95%	31/10/2019
Sugar	12.4 ↑	0.24% ↑	1.14% ↓	-3.42% ↓	-5.69%	31/10/2019
Canola	459.6 ↑	2.16% ↑	0.92% ↑	1.64% ↓	-4.75%	31/10/2019
Cocoa	2,468.0 ↑	0.57% ↓	-0.12% ↑	0.04% ↑	8.39%	31/10/2019
Coffee	99.3 ↓	-0.05% ↑	1.64% ↓	-1.97% ↓	-15.66%	31/10/2019
Lumber	395.0 ↓	-1.89% ↓	-1.40% ↑	9.21% ↑	26.81%	31/10/2019
Live Cattle	113.4 ↑	0.02% ↑	2.88% ↑	8.36% ↓	-3.20%	31/10/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cobalt	36,000.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↓	-37.66%	31/10/2019
Lead	2,226.0 ↓	-2.64% ↓	-0.68% ↑	6.71% ↑	15.26%	31/10/2019
Tin	16,800.0 ↓	-0.30% ↑	1.51% ↑	3.38% ↓	-12.04%	31/10/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	26.4	30.0	↑	17.6%	↑	3.5%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
VCB	Mua	Mở	80.6	86.1	95.0	↑	17.9%	↑	6.8%	25/09/2019	
Trung bình:								↑	5.2%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016											
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:								↑	29.4%		
Năm 2017											
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑	20.4%	↑	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:								↑	29.0%		
Năm 2018											
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑	73.9%	↑	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑	78.5%	↑	27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình: ↑ 49.7%

Năm 2019

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Cập nhật ngày 31/10/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thể giới – Tháng 7	Tải xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tải xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
IDV	HNX	21/11/2019	22/11/2019	6/12/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HPP	UPCoM	14/11/2019	15/11/2109	10/1/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TCO	HOSE	11/11/2019	12/11/2019	25/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
SSC	HOSE	6/11/2019	7/11/2019	29/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
GMD	HOSE	5/11/2019	6/11/2019	15/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PHN	HNX	5/11/2019	6/11/2019	22/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TDB	UPCoM	5/11/2019	6/11/2019	25/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 800 đồng/CP
VLG	UPCoM	5/11/2019	6/11/2019	20/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
TNP	UPCoM	4/11/2019	5/11/2019	14/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 900 đồng/CP
AGX	UPCoM	4/11/2019	5/11/2019	14/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LBM	HOSE	4/11/2019	5/11/2019	22/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
APC	HOSE	4/11/2019	5/11/2019	n/a	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 25.000 đồng/CP
HU3	HOSE	31/10/2019	1/11/2019	8/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
ACL	HOSE	31/10/2019	1/11/2019	11/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
SCS	HOSE	31/10/2019	1/11/2019	12/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
DBT	HNX	30/10/2019	31/10/2019	25/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MVC	UPCoM	30/10/2019	31/10/2019	15/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
ASM	HOSE	29/10/2019	30/10/2019	20/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
ASM	HOSE	29/10/2019	30/10/2019	20/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 200 đồng/CP
NTP	HNX	25/10/2019	28/10/2019	n/a	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.